

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số*

61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Lai Châu.

*(Có Danh mục chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)*

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Công Thương

a) Tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo Danh mục được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá, đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, thực hiện tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Đẩy mạnh công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp và người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, vận hành Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo hoạt động thông suốt và đáp ứng các yêu cầu về chức năng, kỹ thuật, an toàn, an ninh thông tin.

c) Tích hợp, cung cấp Danh mục dịch vụ công trực tuyến đã được phê duyệt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung nội dung thông tin, biểu mẫu thủ tục hành chính trên

Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

### 3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác truyền thông về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; truyền thông các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- U3;
- VP UBND tỉnh: V, KTN, HCC, CB;
- VNPT Lai Châu (p/h);
- Lưu: VT, KSTT.

**Q. CHỦ TỊCH**



**Tông Thanh Hải**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số lượng	Phí/lệ phí thực hiện		
				Phí	lệ phí	Không
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b>		<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
1	1.003401.000.00.00.H35	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương				x
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>		<b>7</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
2	2.001619.000.00.00.H35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		
3	2.000636.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		
4	2.000176.000.00.00.H35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x		
5	2.000167.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x		
6	1.010696.000.00.00.H35	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ				x
7	2.000647.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x		
8	2.000672.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Xúc tiến thương mại</b>		<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6</b>
9	2.000033.000.00.00.H35	Thông báo hoạt động khuyến mại				x
10	2.001474.000.00.00.H35	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại				x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số lượng	Phí/lệ phí thực hiện		
				Phí	lệ phí	Không
11	2.000004.000.00.00.H35	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				x
12	2.000002.000.00.00.H35	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				x
13	2.000131.000.00.00.H35	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam				x
14	2.000001.000.00.00.H35	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam				x
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>		<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>
15	2.000609.000.00.00.H35	Thông báo tổ chức hội nghị, hội nghị, hội thảo đào tạo về bán hàng đa cấp				x
16	2.000619.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.				x
17	2.000631.000.00.00.H35	Đăng ký sửa đổi bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương				x
18	2.000309.000.00.00.H35	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.				x
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Kinh doanh khí</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
19	2.000078.000.00.00.H35	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		x		
20	2.000136.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		x		

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỘT PHẦN**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số lượng	Phí/lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>		<b>4</b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	2.000648.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x		
2	2.000673.000.00.00.H35	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x		
3	2.001624.000.00.00.H35	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x		
4	2.000190.000.00.00.H35	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá		x		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ</b>		<b>3</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>
5	2.001434.000.00.00.H35	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x		
6	2.001433.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương		x		
7	2.000229.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương				x
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>		<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
8	2.000591.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		x		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Số lượng	Phí/lệ phí thực hiện		
				Phí	Lệ phí	Không
9	2.000535.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện		x		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Khí</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
10	2.000142.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		x		